TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 441/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 09-8-2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị A

2. Ông Phạm Minh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hà Thiên Tâm - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên toà:* Bà Trần Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 818/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 76/2019/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Hữu T, sinh năm: 1995

Địa chỉ: 155/5 đường N, Phường Q, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Dương Thanh L, sinh năm: 1988

Địa chỉ: 155/5 đường N, Phường Q, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 02/11/2018, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nguyên đơn Bà Trần Hữu T trình bày: Bà và ông Dương Thanh L tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường Q, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, theo giấy chứng nhận kết hôn số 10, quyển số 01/2015, ngày 11/3/2015. Do có lối sống khác biệt và bất đồng quan điểm về

mọi mặt nên mâu thuẫn, cãi vã thường xuyên xảy ra. Vì vậy dù tự nguyện chung sống nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không hạnh phúc. Đã từ lâu, vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà T khai, giữa bà và ông L chung sống có một con chung tên Dương Ngọc L, sinh ngày 21/7/2015, bà T yêu cầu được nuôi con không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà T khai không có

Tòa án tống đạt thông báo thụ lý, các văn bản tố tụng khác cho ông L nhưng ông L vắng mặt không có lý do.

Ngày 06/8/2019, bà T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tòa án tống đạt thông báo thụ lý, các văn bản tố tụng khác cho ông L nhưng ông L vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật về tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ giai đoạn thụ lý đến khi nghị án là tuân thủ đúng quy định pháp luật, đầy đủ.

Về nội dung: Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tục tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định quan hệ tranh chấp giữa bà T và ông L là "Tranh chấp về ly hôn". Bị đơn ông Dương Thanh L có địa chỉ cư trú tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử xét xử căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà T

Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông L.

2. Về yêu cầu của nguyên đơn:

- Xét yêu cầu xin ly hôn:

Luật Hôn nhân và gia đình quy định: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc của gia đình. Tuy nhiên, giữa bà T và ông L lại sống ly thân cho thấy mục đích hôn nhân của bà T và ông L không đạt được. Hơn nữa, ông L đã được Tòa án tống đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và

hòa giải cũng như các văn bản tố tụng khác nhưng vẫn không có mặt và cũng không có bất kỳ ý kiến nào gửi cho Tòa án về việc bà T xin ly hôn. Như vậy, ông L cũng không còn quan tâm, thiết tha đến cuộc sống hôn nhân này nữa nên tình cảm vợ chồng giữa bà T và ông L không còn khả năng đoàn tụ nên yêu cầu xin ly hôn của bà T là có căn cứ.

- Về con chung: Bà T yêu cầu được nuôi con Dương Ngọc L. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay trẻ Linh đang ở cùng mẹ, để không xáo trộn cuộc sống, sinh hoạt của trẻ Hội đồng xét xử xem xét giao trẻ L cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà T không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà T khai không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà T phải chịu án phí về Hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 116, Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu cầu của Bà Trần Hữu T

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Hữu T được ly hôn với ông Dương Thanh L.

- Về con chung: Giao trẻ Dương Ngọc L, sinh ngày 21/7/2015 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, bà T không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Ông Dương Thanh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai có quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

Các đương sự thi hành ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà T khai không có

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Bà T phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 0016589 ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q10;
- UBND Phường Q, Quận T (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Lan